

QO, ngày 15 tháng 5 năm 2020

Số: 66/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2020. Giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Tạ Đức T**, sinh năm 1992; HKTT và nơi ở: Thôn Y, xã Đ, huyện QO, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1996; HKTT: Thôn Y, xã Đ, huyện QO, thành phố Hà Nội, nơi ở hiện nay: TDP Hoa Vôi, thị trấn QO, huyện QO, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc T tình ly hôn và thoả T của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Anh **Tạ Đức T** và chị **Nguyễn Hồng N** T tình ly hôn;

2. Công nhận sự thoả T của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Tạ Mai A, sinh 13/10/2013; Tạ Đức H, sinh 25/9/2015. Ly hôn anh T và chị N thỏa T: Giao con Tạ Mai A cho anh T, giao con Tạ Đức H cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo

dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh T, chị N có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Vấn đề góp phí tổn nuôi con: Tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho anh T, chị N cho đến khi có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thỏa T và không yêu cầu tòa giải quyết.

3. Về án phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011070 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội. Trả lại anh T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã Đ, H. QO;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí